CHAPTER 2

the Nguyen
Art Foundation

PEOPLE, VICTORY, LIFE AFTER THE WAR

Featured Artists | Nghệ sĩ tham gia
Bùi Duy Khánh, Cian Duggan, Doãn Hoàng Lâm, Đỗ Thị Ninh, Hà Ninh Phạm , Lê Quốc Thành, Lê Quý Tông, Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Văn Cường, Phạm Thanh Tâm, Thảo Nguyên Phan, Trương Hiếu and Tuýp Trần.

Venues | Địa điểm
EMASI Van Phuc School

Curated by | Giám tuyển
Gridthiya Gaweewong and students | Gridthiya Gaweewong và học sinh

PEOPLE, VICTORY, LIFE AFTER THE WAR

People, Victory, Life after the War

Con người, Vinh quang và Cuộc sống sau Chiến tranh

A two-chapter exhibition from
the Nguyen Art Foundation collection
26 March - 17 December 2021
Monday to Friday 8 am to 5 pm
EMASI School Nam Long & Van Phuc

Trưng bày hai Chương đến từ
bộ sưu tập của The Nguyễn Art Foundation
26 tháng 3 - 17 tháng 12, 2021
Thứ 2 - Thứ 6 | 8h - 17h
Trường EMASI Nam Long & Vạn Phúc

Feartured Artist | Nghệ sĩ tham gia

Bàng Nhất Linh
Chu Thảo
Đỉnh Q. Lê
Laurent Weyl
Lê Quý Tông
Nguyễn Huy An
Nguyễn Quốc Chánh
Phạm Thanh Tâm
The Propeller Group
Trâm Carin Lương
Trương Công Tùng
Võ An Khánh
Vương Duy Khoái

Curated by Gridthiya Gaweewong and Students
Giám tuyển bởi Gridthiya Gaweewong và học sinh

Participant Students | Học sinh tham gia

EMASI School Nam Long

Hà Duy Anh 8A,
Đỗ Lê Hải Quỳnh 8A,
Trần Bách Gia Hương 8A,
Vũ Châu Anh 8A,
Nguyễn Ngọc Phương Uyên 8A,
Phạm Nguyễn Thùy Dương 8A,
Nguyễn Trần Phúc Nguyên 10A,
Nguyễn Xuân Đạt 10A
Trần Thế Bảo 11A,
Phạm Quốc An 11A

EMASI School Van Phuc

Nguyễn Hữu Minh 10A,
Đào Minh Phương 10A,
Đặng Minh Bảo Quyên 11A,
Bùi Lâm Hành Trinh 11A,
Hồ Huỳnh Gia Bảo 11A
Lăng Nguyễn Mai Hân 11A,
Nguyễn Song Quỳnh Hiếu 11A,
Nguyễn Mỹ Anh 11A,
Lê Trần Thúy Hồng 11A,
Phan Quang Huy 11A
Lê Minh Bảo Ngọc 11A,
Nguyễn Văn Kiên 11A,
Huỳnh Trần Tân Phú 11A

Renaissance International School Saigon

Trần Ngọc Bảo Nghi (Kelly) grade 12
Kim Jeong Won grade 12
Phạm Lê Như Long grade 12
Nguyễn Minh Anh grade 12
Tăng Mỹ Hân grade 12

CONTENTS | NỘI DUNG

Introduction	Giới thiệu	8
Curator's Note	Ghi chú của Giám tuyển	10
Đỗ Thị Ninh	20
Trương Hiếu	26
Phạm Thanh Tâm	36
Bùi Duy Khánh	45
Lê Quý Tông	46
Cian Duggan	48
Nguyễn Phương Linh	50
Lê Quốc Thành	51
Thảo Nguyên Phan	52
Hà Ninh Phạm	53
Tuýp Trần	54
Doãn Hoàng Lâm	56
Nguyễn Văn Cường	58
Artist Biography	Tiểu sử của nghệ sĩ	60
List of Works	Danh sách tác phẩm	74
Acknowledgement	Tri ân	80

As art collectors go, Quynh Nguyen had an early start. When still a student, she sat for a portrait by Bui Quang Ngoc, an acclaimed Vietnamese painter, and promptly fell in love with the painting. Not least because she felt it sat outside the canon dominated by demure, long-haired maidens. Yet it took Quynh five years to work up the courage and ask the artist to sell it to her. The collector has been much more decisive with the acquisitions that followed, usually buying on the spot.

The school girl portrait started a collection that formed the basis of the Nguyen Art Foundation (NAF), a nonprofit organization founded in 2018 with a goal of promoting contemporary art. With hundreds of paintings, sculptures, performance art pieces and installations, NAF is one of Vietnam's largest private collections of contemporary art.

The collection focuses on artists connected in any way to Vietnam. It refuses to limit artists by any definition of their identity that is restricted to nationality, instead prioritising their practice and artistic concept as defining factors. It collects works from both Vietnamese and foreign artists, enlarging definitions of what is considered 'Vietnamese' art, and problematising the term 'Vietnamese artist'. "

Under the advisory of Cam Xanh (pseudonym of Thanh Tran Ha), artist and founder of MoT+++, since its conception, the foundation has worked to build an alternative infrastructure for the arts in Vietnam, and construct the base for what it hopes will form Vietnam's first museum of contemporary art. The foundation aims to expand the possibilities for contemporary art in Vietnam by facilitating global overall growth of the Vietnamese art scene.

Với tư cách là một nhà sưu tầm nghệ thuật, Nguyễn Thuý Quỳnh đã có một sự khởi đầu sớm. Khi còn là sinh viên, cô ngồi làm mẫu cho một bức chân dung của hoạ sĩ Bùi Quang Ngọc, một họa sĩ Việt Nam rất được yêu thích, và cô ngay lập tức yêu bức tranh ấy. Điều quan trọng đó là cô cảm thấy nó vượt ra khỏi tiêu chuẩn hình ảnh người phụ nữ phải gắn liền với mái tóc dài, đoan trang. Mãi đến năm năm sau đó, Quỳnh mới có can đảm yêu cầu nghệ sĩ bán bức chân dung năm xưa cho cô. Sau này cô trở nên quyết đoán hơn khi thu mua tác phẩm và cô thường mua luôn tại chỗ.

Bức chân dung vẽ cô nữ sinh tóc ngắn ấy được xem như là bước khởi đầu của The Nguyễn Art Foundation (NAF), một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập vào năm 2018 với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của nghệ thuật đương đại. Với hàng trăm bức tranh, tác phẩm điêu khắc, nghệ thuật trình diễn và sắp đặt, NAF là một trong những bộ sưu tập tư nhân lớn nhất ở Việt Nam về nghệ thuật đương đại.

Bộ sưu tập tập trung vào các nghệ sĩ sự kết nối với Việt Nam bằng nhiều hình thức. Không có sự giới hạn các nghệ sĩ bằng bất kỳ hình thức nào như danh tính hay quốc tịch, thay vào đó các yếu tố quyết định bao gồm sự thực hành nghệ thuật và khái niệm nghệ thuật của họ. Quỳnh thu thập các tác phẩm từ nghệ sĩ Việt Nam và nước ngoài, mở rộng định nghĩa nghệ thuật 'Việt Nam' và 'nghệ sĩ Việt Nam'.

Dưới sự cố vấn của Cam Xanh (nghệ danh của Trần Thanh Hà), là nghệ sĩ và người sáng lập Mot +++. Từ ý tưởng ban đầu của mình , NAF từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nghệ thuật tại Việt Nam và xây dựng nền móng với hy vọng sẽ thành lập Bảo tàng nghệ thuật đương đại tư nhân đầu tiên ở Việt Nam. NAF mong muốn mở ra nhiều cơ hội cho nghệ thuật đương đại Việt Nam bằng cách tạo điều kiện cho sự phát triển trên quy mô toàn cầu của tương lai nghệ thuật Việt Nam.

People, Victory and Lives after the War: Chapter 2

This show is the second chapter of the exhibition series, People, Victory and Life after the War, and attempts to activate the art collection from the Nguyen Art Foundation (founded by Mrs Nguyễn Thuý Quỳnh in 2018) as the departure points for students and general audiences to enjoy and learn about art in the context of the social history and politics of Vietnam. This two-chapter exhibition displays artworks dealing with the past and present by combining war sketches and contemporary art. It aims to create a dialog between the works in the collection, focusing on war sketches of people, daily lives in the war zone and landscapes juxtaposed with works by contemporary artists dealing with their distant, abstract and spatial memories of the war experience and its remnants. Participating artists are Bùi Duy Khánh, Cian Duggan, Doãn Hoàng Lâm, Đỗ Thị Ninh, Hà Ninh Phạm, Lê Quốc Thành, Lê Quý Tông, Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Văn Cường, Phạm Thanh Tâm, Thảo Nguyên Phan, Trương Hiếu and Tuýp Trần.

The second chapter reexamines how people struggled to maintain their daily lives in the past and present, ponders their memories through time and space, and their attempts to move on towards the future. The historical war drawings by army artists Trương Hiếu, Phạm Thanh Tâm and prominent woman artist, Đỗ Thị Ninh, represent the humanistic approaches of the military recorded in their daily lives and their operations in the war zone along with rural and urban landscapes. Trương Hiếu volunteered to join the People's Army of Vietnam in 1965 and went to the South via the Ho Chi Minh Trail. For Trương Hiếu, who was based in Ho Chi Minh City before April 1975, this opportunity allowed him to witness and capture daily lives and the city ambience before it was besieged by the North Vietnamese troops. His drawings and gouache on paper exhibited in this chapter combine his observations of military activities, both during operations and in times of relaxation during wartime in the forest, the rural areas and the city. Scenes of the city, daily lives and the hardships of soldiers as well as civilian volunteers on the frontlines were rendered by Phạm Thanh Tâm, another army artist who served in the propaganda division of the Military Zone III. He joined the Viet Minh resistance army and worked as a newspaper reporter. Like Trương Hiếu, Phạm Thanh Tâm was also stationed in Ho Chi Minh City before the war ended in 1975. The other army artist included in this chapter is Đỗ Thị Ninh, one of the few women artists who refused to be categorized by gender. Đỗ Thị Ninh spent time in the central Quảng Bình province in 1971, practising sketching young soldiers training before they headed south on the Ho Chi Minh Trail. Her series of war sketches focus on the soldiers while they were taking a break and relaxing, along with a few scenes of operational services. The other piece is the lacquer work she made in 2003, which demonstrates how army artists dealt with their war-time memories. These artists often revisited their war-time sketches and recreated new versions on canvas or lacquer. Đỗ Thị Ninh later became more visible and actively engaged with Vietnam's modern art scene.

These works by army artists are juxtaposed with those of contemporary artists focusing on the reaction and sentiments of younger artists towards the war in a very abstract manner. They reflect their distant memories of the war, the remnants and trauma of which they continue to experience. Spaces of memory are depicted in the works of Bùi Duy Khánh, Lê Quý Tông, Doãn Hoàng Lâm and Cian Duggan. Bùi Duy Khánh created the painting of Tân Sơn Nhất Airport, described beautifully by Kelly, a high school student from Renaissance International School, during our students' workshop. She wrote, '(this work) shows every detail clearly of the airport, maybe signifying the technology that Vietnam has been able to achieve, despite also holding a deep culture. Its clearness albeit being watercolor is extremely significant.'[1]

Similar to Bùi Duy Khánh's realistic approach, Lê Quý Tông traces the industrial site that marked the emergence of the modernization of Vietnam in his paintings, Memory space no.06 and Long Biên bridge. The way the artist selected the historical and legendary Long Bien Bridge in Hanoi, built in the late 19th century by French architects and regarded as one of the longest bridges in Asia at that time, shows how Lê Quý Tông dealt with the memory of this entangled and traumatic history. The bridge becomes the witness to different and critical times in Vietnam, from the colonial period, through the American War to the present.[2]

In contrast to the above two artists, other artists rejected that tradition and geared their works towards abstraction and a non-representational approach, like Doãn Hoàng Lâm. His work did not address the war memory explicitly, though this might have been concealed somewhere in his consciousness. As socialist realism slowly disappeared from young artists' practices, abstract expressionism became more visible in the works of painter, Doãn Hoàng Lâm. In Dragon Dance and Procession 6, he employs a semi-abstract form with strong brushstrokes, a painterly style that could be traced back to his traditional calligraphy[3]. Moving from semi-abstract to abstraction, this notion becomes more visible in the work of Cian Duggan, the Irish artist based in Saigon who's

interested in the urban landscape and its inhabitants. In his free-form enamel on steel sculptures, BASED DOG and STEELY DANDY, created to play with the binary opposition of nature versus cityscape, of solid versus still, fluidity versus motion, he explores the relationship between the two by creating a form situated in the 'in-between' space.

Younger generation artists born during Đổi Mới seem to have more global perspectives. This is clearly shown by Nguyễn Phương Linh, whose works in progress demonstrate how a young contemporary artist from Hanoi situates her perception of war in both the local and global context. Phương Linh collected the images of bomb explosions from the American War to the recent one in the Middle East. She tricks us by trying to purify the images of these deadly clouds in uncanny works entitled, Sanctified Clouds, a large-scale installation consisting of cropped images of the explosions digitally printed on hand-made ceramic sheets. The repetitive pattern of bomb explosions, similar to the Islamic tradition, emphasizes the endless violence in tragic human history.

Lê Quốc Thành's artwork Untitled adopts an abstract form with a traditional approach, using ink on paper. A product of the post-war generation, the artist brings together his micro-narrative with global mythologies, found objects and text to create ambiguous works. In contrast to Thành, Hà Ninh Phạm works sophistically with mixed media and is process-oriented. He created his own cartography based on his imagined territory where the land froze between day and night, and situated outside of time. The project called My Land, of which this piece, [mothermap] was the first in the series, consists of a map with an 8x8 grid system. Even though the artist dislocated the territory's time with the space, the map itself has been organized in a precise and specific manner[4]. Thảo Nguyên Phan is a young artist of the post-war generation who has started to earn international acclaim in the past few years both as a solo artist and member of collective Art Labor. Delving into the dreamy state of conscious and searching for the meaning of poetic amnesia, Thảo Nguyên Phan deals sharply with critical questions about the memory of the war by younger generations. She uses the dove, a symbol of hope and peace widely used in Vietnam during the New Year celebration, to create the work, Rise, to raise questions about social and collective memory.

---

[1] Comment by Tran Ngoc Bao Nghi (Kelly), Renaissance International School Saigon, wrote about Trương Hiếu's work during the students' workshop, December 2020.
[2] https://en.wikipedia.org/wiki/Long_Bi%C3%AAn_Bridge
[3] https://indochineart.vn/en/16
[4] https://haninhblog.wordpress.com/category/art-in-vietnam/

While Thảo Nguyên Phan remains concerned with history and memory, many young artists seem to be more distant from the past, preferring to deal directly with the consciousness and the now, like this group of artists who work with urban, identity, human behavior and consumerism. Nguyễn Văn Cường's Party, Dress, Dog meat and TV, and Vacuum cleaner are concerned with a social commentary on human behaviors and mass media consumption. His works address how swift social transformation after Đổi Mới affected people's consciousness, how influential the screen culture and consumerism is in the Vietnamese society of today. Doãn Hoàng Lâm's Gray Nude is a self-explanatory piece showing individualism and their desire. Self-taught artist Tuýp Trần, meanwhile, explored human's consciousness through psychedelic experience. His meticulous and colorful work projects the trend of a younger generation who are part of the new urban tribe. They belong to the young generation, a majority of this country, who are now part of the new city landscape, The Hipster, The Tribal Status and Acid, and the global contemporary subculture with which we all familiar.

This exhibition has slowly revealed the complex layers of art history in the social context. Even though there was no intention to make the exhibition chronological, at some points it seems unavoidable. I hope that this juxtaposition of army artists with contemporary artists in this show will help us to learn more about the history of art in social context produced in this country through different periods of time. Artists have played and continue to play critical roles in the society, both during and after the war. And they will continue to be the mirror, the recorders and the examiners of our society.

Gridthiya Gaweewong
Bangkok, 19 March 2021

Con người, Vinh quang và Cuộc sống sau Chiến tranh: Chương 2
Đây là Chương thứ hai của chuỗi trưng bày với chủ đề *Con người, Chiến thắng và Cuộc sống sau Chiến tranh*, đồng thời là nỗ lực của bà Nguyễn Thuý Quỳnh, người sáng lập bộ sưu tập của The Nguyễn Art Foundation từ năm 2018. Bước đi này cũng được xem như là điểm xuất phát để học sinh, sinh viên và khán giả thưởng thức và tìm hiểu nghệ thuật trong bối cảnh lịch sử xã hội và chính trị của Việt Nam. Buổi trưng bày 02 Chương này trưng bày các tác phẩm nghệ thuật liên quan đến quá khứ và hiện tại bằng cách kết hợp bức kí họa chiến tranh và các tác phẩm nghệ thuật đương đại nhằm mục đích tạo ra một cuộc đối thoại giữa các tác phẩm trong bộ sưu tập, tập trung vào các bức ký họa chiến tranh về con người, cuộc sống hàng ngày trong vùng chiến sự và phong cảnh xen kẽ với các tác phẩm của các nghệ sĩ đương đại đề cập đến những ký ức xa xôi, trừu tượng và không gian của họ về trải nghiệm chiến tranh và tàn tích của nó. Các nghệ sĩ tham gia có Bùi Duy Khánh, Cian Duggan, Doãn Hoàng Lâm, Đỗ Thị Ninh, Hà Ninh Phạm, Lê Quốc Thành, Lê Quý Tông, Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Văn Cường, Phạm Thanh Tâm, Thảo Nguyên Phan, Trương Hiếu và Tuýp Trần.

Chương thứ hai mô tả lại cách mọi người nỗ lực để duy trì cuộc sống hàng ngày trong quá khứ và hiện tại, suy ngẫm về những ký ức qua thời gian và không gian, và những nỗ lực để tiến tới tương lai. Các bức kí họa chiến tranh của các họa sĩ quân đội như Trương Hiếu, Phạm Thanh Tâm và nữ họa sĩ Đỗ Thị Ninh thể hiện sự nhân văn của quân đội được ghi lại trong các hoạt động hàng ngày và hoạt động của họ trong chiến khu cùng với phong cảnh nông thôn và thành thị. Trương Hiếu tình nguyện gia nhập Quân đội vào năm 1965. Ông vào Nam theo đường mòn Hồ Chí Minh. Đối với Trương Hiếu, người đã sống tại Thành phố Hồ Chí Minh trước tháng 4 năm 1975, thời gian này là cơ hội để ông chứng kiến và chụp lại cuộc sống hàng ngày cũng như khung cảnh thành phố trước khi quân đội miền Bắc bao vây. Các bức kí họa và bột màu trên giấy của ông được trưng bày trong Chương này diễn tả lại những quan sát về các hoạt động quân sự, cả trong các cuộc hành quân và những lúc thư giãn của binh lính trong rừng, quang cảnh những vùng nông thôn và thành phố. Khung cảnh phố phường, cuộc sống thường nhật, những khó khăn gian khổ của những người lính và những tình nguyện viên ngoài chiến tuyến được họa sĩ Phạm Thanh Tâm, người nghệ sĩ quân đội từng phục vụ trong đoàn tuyên truyền Quân khu III vẽ lại. Ông tham gia đoàn Việt Minh kháng chiến với tư cách là phóng viên. Giống Trương Hiếu, Phạm Thanh Tâm cũng đóng quân tại Thành phố Hồ Chí Minh trước khi chiến tranh kết thúc năm 1975. Một nghệ sĩ quân đội khác trong Chương này là Đỗ Thị Ninh, một trong số ít nghệ sĩ từ chối nhận danh hiệu nữ họa sĩ. Bà đã có quãng thời gian hoạt động tại tỉnh Quảng Bình, miền Trung Việt Nam vào năm 1971, nơi bà thực hành vẽ kí họa các chiến sĩ trẻ tập binh trước khi họ hành quân vào miền Nam trên Đường mòn Hồ Chí Minh. Loạt kí họa chiến tranh của bà tập trung vào những người lính khi họ đang nghỉ ngơi và thư giãn, cùng với một vài cảnh hành quân. Tác phẩm còn lại là tác phẩm sơn mài mà bà thực hiện năm 2003, thể hiện cách các nghệ sĩ quân đội đối diện với ký ức thời chiến. Các họa sĩ chiến trường thường xem lại các bản phác thảo thời chiến của họ và sáng tác các phiên bản mới trên vải hoặc sơn mài. Đỗ Thị Ninh sau này đã xuất hiện nhiều hơn và tích cực tham gia vào các hoạt động của nghệ thuật hiện đại của Việt Nam.

Các tác phẩm của các họa sĩ quân đội được đặt xen kẽ với các tác phẩm của các nghệ sĩ đương đại, tập trung vào phản ứng và tình cảm của các nghệ sĩ trẻ hơn đối với cuộc chiến một cách rất trừu tượng. Chúng phản ánh những ký ức xa xôi của họ về chiến tranh, những tàn tích và đau thương mà họ tiếp tục trải qua. Không gian ký ức được mô tả trong các tác phẩm của Bùi Duy Khánh, Lê Quý Tông, Doãn Hoàng Lâm và Cian Duggan. Tác phẩm *Sân bay Tân Sơn Nhất* của Bùi Duy Khánh được Kelly, một học sinh trung học của Trường Quốc tế Renaissance, mô tả là rất đẹp trong buổi thảo luận dành cho học sinh mà chúng tôi tổ chức. Em viết, '(*tác phẩm này) cho thấy mọi chi tiết rõ ràng của sân bay, một bước tiến của công nghệ hiện đại mà Việt Nam đã có thể đạt được, mặc dù chúng ta sở hữu một nền văn hóa lâu đời. Độ chi tiết của tác phẩm mặc dù vẽ bằng màu nước nhưng cực kỳ ấn tượng.*'[1]

Tương tự như phong cách tiếp cận thực tế của Bùi Duy Khánh, Lê Quý Tông thường tìm đến những khu vực công nghiệp đánh dấu quá trình hiện đại hóa của Việt Nam để sáng tác, như tác phẩm *Không gian ký ức số 06* và *Cầu Long Biên*. Cách nghệ sĩ lựa chọn cây cầu Long Biên lịch sử ở Hà Nội, được xây dựng vào cuối thế kỷ 19 bởi các kiến trúc sư người Pháp và được coi là một trong những cây cầu dài nhất châu Á vào thời điểm đó, cho thấy Lê Quý Tông đã chọn đối mặt với những ký ức lịch sử đau thương. Cây cầu là nhân chứng cho nhiều dấu mốc quan trọng của lịch sử Việt Nam, từ thời Pháp thuộc đến chiến tranh chống Mỹ và đến tận bây giờ[2].

Trái ngược với hai nghệ sĩ trên, nhiều nghệ sĩ khác đã phá bỏ truyền thống, họ chọn sáng tác và tiếp cận nghệ thuật theo hướng trừu tượng và cách tiếp cận không đại diện, như Doãn Hoàng Lâm. Tác phẩm của anh không đề cập đến ký ức chiến tranh một cách trực diện, mặc dù người xem vẫn thấy được những hình ảnh liên quan đến thời chiến trong tiềm thức của anh. Khi chủ nghĩa xã hội hiện thực dần biến mất khỏi thực hành nghệ thuật của các nghệ sĩ trẻ, chủ nghĩa trừu tượng trở nên rõ ràng hơn trong các tác phẩm của các họa sĩ ví dụ trong tranh

của Doãn Hoàng Lâm. Trong tác phẩm *Múa rồng* và *Đám rước 6*, anh sử dụng phong cách bán trừu tượng với nét vẽ mạnh mẽ, một phong cách có thể bắt nguồn từ kĩ thuật thư pháp truyền thống của anh[3]. Chuyển từ bán trừu tượng sang trừu tượng, khái niệm này trở nên rõ ràng hơn trong tác phẩm của Cian Duggan, nghệ sĩ người Ireland sống tại thành phố Hồ Chí Minh, người quan tâm đến cảnh quan và cư dân đô thị. Tác phẩm điêu khác bằng thép tráng men có tựa đề NỀN CẦU và THÉP BÁNH BAO được tạo ra để thử nghiệm sự đối lập của thiên nhiên và cảnh quan thành phố, rắn so với tĩnh, linh hoạt với chuyển động, anh khám phá mối quan hệ giữa cả hai thái cực bằng cách tạo ra một khoảng không ở giữa 2 lớp thép và men.

Các nghệ sĩ thế hệ trẻ sinh ra trong thời kỳ Đổi Mới dường như có nhiều góc nhìn mang tính toàn cầu hơn. Điều này được thể hiện rõ ràng bởi Nguyễn Phương Linh, nghệ sĩ trẻ đương đại đến từ Hà Nội có những sáng tác thể hiện nhận thức của bản thân về chiến tranh trong bối cảnh quốc gia và toàn cầu. Phương Linh đã sưu tầm những hình ảnh về những vụ nổ bom từ thời chiến tranh chống Mỹ đến những cuộc chiến tranh gần đây ở Trung Đông. Cô đánh lừa thị giác người xem bằng cách thanh lọc hình ảnh của những đám mây chết chóc này thành một tác phẩm sắp đặt kì quái quy mô lớn bao gồm các hình ảnh cắt xén của vụ nổ được in kỹ thuật số trên các tấm gốm thủ công. Tác phẩm mang tên *Mây Hoá Thánh*. Mô hình lặp đi lặp lại của các vụ nổ bom, tương tự như truyền thống Hồi giáo, nhấn mạnh sự tàn khốc của lịch sử nhân loại.

Sáng tác của Lê Quốc Thành, *Vô đề*, sử dụng cách tiếp cận trừu tượng với cách tiếp cận truyền thống là mực in trên giấy. Thuộc thế hệ sau chiến tranh, người nghệ sĩ này tập hợp kỹ thuật tường thuật vi mô với các câu chuyện thần thoại, các đối tượng và chữ viết được tìm thấy để tạo ra các tác phẩm mộng mị. Trái ngược với Thành, Hà Ninh Phạm kết hợp phương thức đa phương tiện một cách tỉ mỉ và có định hướng. Anh đã tạo bản đồ của riêng mình dựa trên ranh giới tưởng tượng của bản thân, nơi mặt đất đóng băng giữa ngày và đêm, và nằm ngoài thời gian. Dự án có tên *Đất mình*, trong đó tác phẩm *[bản đồ mẹ]* là khởi đầu cho cả dự án, bao gồm một bản đồ với hệ thống lưới 8x8. Mặc dù nghệ sĩ đã phân chia giới hạn thời gian với không gian, nhưng bản thân bản đồ đã được sắp xếp một cách chính xác và cụ thể[4]. Phan Thảo Nguyên là một nghệ sĩ trẻ thuộc thế hệ sau chiến tranh, người đã gây được nhiều tiếng vang ở tầm cỡ quốc tế trong vài năm trở lại đây với tư cách là nghệ sĩ độc lập và thành viên của nhóm nghệ sĩ Art Labour. Đi sâu vào trạng thái mơ màng của sự tỉnh táo và tìm kiếm ý nghĩa của sự mất kí ức, Phan Thảo Nguyên đã trả lời

các câu hỏi phản biện về ký ức chiến tranh của các thế hệ trẻ. Cô sử dụng hình ảnh chim bồ câu, một biểu tượng của hy vọng và hòa bình được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam để tạo nên tác phẩm *Bay lên* như đặt câu hỏi về ký ức xã hội và tập thể.

Trong khi Thảo Nguyên Phan dành nhiều sự quan tâm đến lịch sử và ký ức, nhiều nghệ sĩ trẻ dường như xa rời quá khứ hơn, họ hứng thú đối mặt với dự cảm và thực tại, nhóm nghệ sĩ này sáng tác về những chủ đề liên quan đến đô thị, bản sắc, hành vi con người và chủ nghĩa tiêu dùng. Các tác phẩm *Áo dài, Bữa tiệc, Thịt chó và TV,* và *Chiếc máy hút bụi* của Nguyễn Văn Cường liên quan đến dư luận xã hội về hành vi của con người và việc sử dụng phương tiện truyền thông đại chúng. Các tác phẩm của anh đề cập đến sự chuyển đổi xã hội nhanh chóng sau thời kì Đổi mới đã ảnh hưởng đến ý thức của con người như thế nào, ảnh hưởng của văn hóa nghe nhìn và chủ nghĩa tiêu dùng trong xã hội Việt Nam ngày nay ra sao. Tác phẩm *Gray Nude* của Doãn Hoàng Lâm là một tác phẩm thể hiện chủ nghĩa cá nhân và khát vọng. Trong khi đó, nghệ sĩ tự học Tuýp Trần khám phá ý thức của con người thông qua trải nghiệm ảo giác. Các dự án tỉ mỉ và đầy màu sắc của anh dự báo xu hướng của một thế hệ trẻ được xem là một phần của sự phát triển đô thị mới. Thế hệ chiếm phần lớn dân số của đất nước này và là một phần của cảnh quan thành phố mới như các tác phẩm *A-xít, Chàng Híp-po*, và *Tình trạng bộ lạc* và nền văn hóa đương đại toàn cầu tất cả chúng ta đều quen thuộc.

Buổi trưng bày sẽ từ từ hé lộ những tầng phức tạp của lịch sử nghệ thuật trong bối cảnh xã hội. Mặc dù buổi trưng bày không có ý định sắp xếp theo trình tự thời gian, nhưng ở một số thời điểm, điều này dường như không thể tránh khỏi. Tôi hy vọng rằng sự kết hợp của các nghệ sĩ quân đội với các nghệ sĩ đương đại trong buổi trưng bày này sẽ giúp mọi người hiểu thêm về lịch sử nghệ thuật trong bối cảnh xã hội được sản sinh ra ở đất nước này qua các thời kỳ. Các nghệ sĩ đã và đang tiếp tục đóng những vai trò quan trọng trong xã hội, cả trong và sau chiến tranh. Và họ sẽ tiếp tục là tấm gương, người ghi lại và dõi theo xã hội của chúng ta.

Gridthiya Gaweewong
Bangkok, 19 March 2021

CHAPTER 2

WAR SKETCHES
Đỗ Thị Ninh

War sketch 16b
1971
27.5 x 39 cm

Kí hoạ chiến tranh 16b
1971
27.5 x 39 cm

War sketch 18a
1971
27 x 38 cm

Kí hoạ chiến tranh 18a
1971
27 x 38 cm

War sketch 17b
1971
32 x 42 cm

Kí hoạ chiến tranh 17b
1971
32 x 42 cm

War sketch 26a
1971
23 x 31 cm

Kí hoạ chiến tranh 26a
1971
23 x 31 cm

War sketch 15a
1971
25 x 37 cm

Kí hoạ chiến tranh 15a
1971
25 x 37 cm

War sketch 9
1971
21 x 31.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 9
1971
21 x 31.5 cm

War sketch 11
1971
27 x 39 cm

Kí hoạ chiến tranh 11
1971
27 x 39 cm

War sketch 1
1971
33 x 43 cm

Kí hoạ chiến tranh 1
1971
33 x 43 cm

War sketch 20b
1971
26 x 35 cm

Kí hoạ chiến tranh 20b
1971
26 x 35 cm

War sketch 2
1971
29 x 41 cm

Kí hoạ chiến tranh 2
1971
29 x 41 cm

Untitled
2003
Lacquer
137 x 165 cm

Không đề
2003
Sơn mài
137 x 165 cm

WAR SKETCHES
Trương Hiếu

War Sketch 1
73.5 x 50.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 1
73.5 x 50.5 cm

War Sketch 12
1972
19 x 11.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 12
1972
19 x 11.5 cm

War sketch 9
1974
18.5 x 12 cm

Kí hoạ chiến tranh 9
1974
18.5 x 12 cm

War sketch 14
1972
20 x 14 cm

Kí hoạ chiến tranh 14
1972
20 x 14 cm

War sketch 32
1968
21 x 15 cm

Kí hoạ chiến tranh 32
1968
21 x 15 cm

War sketch 24
1969
15.5 x 20 cm

Kí hoạ chiến tranh 24
1969
15.5 x 20 cm

War sketch 23
1969
17.5 x 23.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 23
1969
17.5 x 23.5 cm

War sketch 20
1970
18 x 24 cm

Kí hoạ chiến tranh 20
1970
18 x 24 cm

War sketch 37
1966
20 x 14 cm

Kí hoạ chiến tranh 37
1966
20 x 14 cm

War sketch 19
1970
12.5 x 22.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 19
1970
12.5 x 22.5 cm

War sketch 2
13.5 x 21 cm

Kí hoạ chiến tranh 2
13.5 x 21 cm

War sketch 39
1966
14 x 19 cm

Kí hoạ chiến tranh 39
1966
14 x 19 cm

War sketch 26
1969
12 x 19 cm

Kí hoạ chiến tranh 39
1966
14 x 19 cm

War sketch 31
1969
10 x 13 cm

Kí hoạ chiến tranh 17
1970
9 x 12.5 cm

War sketch 17
1970
9 x 12.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 17
1970
9 x 12.5 cm

Untitled
1956
32 x 38 cm

Không đề
1956
32 x 38 cm

Untitled
29 x 41 cm

Không đề
29 x 41 cm

Untitled
32 x 49 cm

Không đề
32 x 49 cm

Untitled
1957
40 x 53 cm

Không đề
1957
40 x 53 cm

Cam Pha town
1962
35 x 50 cm

Thị trấn Cẩm Phá
1962
35 x 50 cm

WAR SKETCHES
Phạm Thanh Tâm

War Sketch 52
1960
18 x 26.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 52
1960
18 x 26.5 cm

War Sketch 61
25.5 x 28 cm

Kí hoạ chiến tranh 61
25.5 x 28 cm

War Sketch 25
1958
17 x 28.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 25
1958
17 x 28.5 cm

War Sketch 26
18 x 25 cm

Kí hoạ chiến tranh 26
18 x 25 cm

War Sketch 27
1975
12 x 18 cm

Kí hoạ chiến tranh 27
1975
12 x 18 cm

War Sketch 28
1975
18 x 12 cm

Kí hoạ chiến tranh 28
1975
18 x 12 cm

War Sketch 93
20.5 x 15 cm

Kí hoạ chiến tranh 93
20.5 x 15 cm

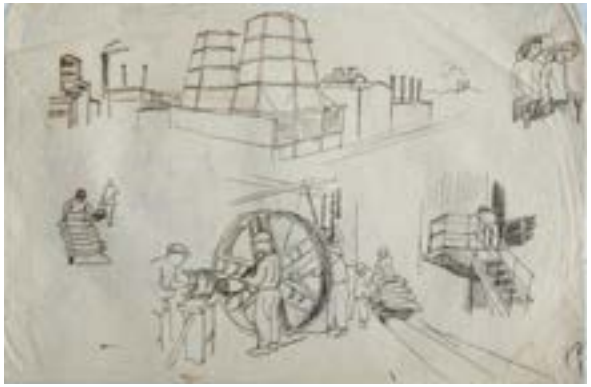

War Sketch 51
13.5 x 20.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 51
13.5 x 20.5 cm

War sketch 63
20 x 55 cm

Kí hoạ chiến tranh 63
20 x 55 cm

War sketch 97
1975
10 x 15.5 cm

Kí hoạ chiến tranh97
1975
10 x 15.5 cm

War sketch 45
1964
12 x 18 cm

Kí hoạ chiến tranh 45
1964
12 x 18 cm

War sketch 54
12.5 x 8.5 cm

Kí hoạ chiến tranh 54
12.5 x 8.5 cm

War sketch 66
18 x 12 cm

Kí hoạ chiến tranh 66
18 x 12 cm

Bùi Duy Khánh
Tan Son Nhat Airport
2016
Watercolour
35 x 53 cm

Sân bay Tân Sơn Nhất
2016
Màu nước
35 x 53 cm

Lê Quý Tông
Memory space no.06
2013
Oil on canvas
50 x 70 cm

Không gian ký ức số 6
2013
Sơn dầu trên toan
50 x 70 cm

Tong sees the movement of the people and things as part of the life and rhythm of Hanoi. Tong brings new emotion and mood to the city through his use of grey tones and limited colors. The gestural brushstrokes and movement of the paint are alive and vibrant.

His series of "Bridge" paintings has received great accolades from the art cognoscenti and the public. This collection is inspired by the Long Bien Bridge, which is not only a part of Hanoi's physical landscape but also a potent symbol of its spirit. Spanning the river through times of war and peace, the bridge, although old and worn now, still carries the legends and stories of the ancient city it serves. Le Quy Tong's works are collected internationally including the Bodnar Art Collection, have been sold at auction including Larasati in Hong Kong and are in the Vietnam Museum of Fine Art.

Lê Quý Tông
Long Bien bridge
2013
Oil on canvas
70 x 100 cm

Cầu Long Biên
2013
Sơn dầu trên toan
70 x 100 cm

Tông coi sự chuyển động của con người và vạn vật là một phần của cuộc sống và nhịp sống của Hà Nội. Tông mang đến cảm xúc và tâm trạng mới cho thành phố thông qua việc sử dụng tông màu xám và hạn chế màu sắc. Các nét vẽ và chuyển động trong nước sơn của Tông rất sống động và chuyển động.

Se- ri "Cây cầu" của anh đã nhận được sự tán thưởng lớn từ giới nghệ thuật và công chúng. Bộ sưu tập này được lấy cảm hứng từ Cầu Long Biên, không chỉ là một phần của cảnh quan Hà Nội mà còn là một biểu tượng mạnh mẽ của giá trị tinh thần. Vắt vẻo trên con sông qua bao thời chiến tranh và hòa bình, cây cầu dù đã cũ nát nay vẫn mang trong mình những dấu ấn lịch sử và câu chuyện về thành phố cổ kính mà nó tồn tại bên trong. Các tác phẩm của Lê Quý Tông được sưu tầm nhiều nơi trên thế giới, bao gồm cả Bộ sưu tập nghệ thuật Bodnar, đã được bán đấu giá cùng tác phẩm Larasati ở Hồng Kông và đang được lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

Cian Duggan
BASED DOG
2018
Enamel on steel
200 x 100 x 0.2 cm

NỀN CẨU
2018
Thép tráng men
200 x 100 x 0.2 cm

The free forms appear sometimes solid and still, whilst at other times they seem fluid or in motion. Outside in open spaces, they create immense silence in city of vibrant soundscapes where they observe as much as they are observed. They require both sensibility and intellect to understand, stimulating our irrational feeling and rational thinking, and exist between binaries, vibrating between boundaries like physical or metaphysical doors to different spaces/times/dimensions, that are hidden in plain sight. As fragments of a single body of work, the forms are repeated intensively in a constantly evolving whole that grows and decays with its connected parts. impossible to see, understand or possess the totality. The ephemerality of each work alludes to a sense of deep time and a shared history that extends beyond our individual perspective. Psychologically, like other performative acts, they reflect the seemingly nonsensical repetition of our daily acts. An illustration of subconsciously and obsessively performing the same act, trying to capture a constantly changing shadow, drawing shapes of the « nothing » to figure out the « everything » in between.. (Text courtesy of the artist)

Ba hình khối khi thì đặc và tĩnh, lúc lại lỏng và động. Ngoài kia nơi không gian mở, chúng trùm phủ bức màn im lặng lên thành phố vốn náo nhiệt tiếng ồn, nơi chúng vừa quan sát vừa được quan sát. Để hiểu chúng đòi hỏi sự nhạy cảm và trí tuệ: chúng kích thích những xúc cảm phi lý trí cũng như tri nhận lý tính; sự tồn tại của chúng vượt lên khỏi hệ nhị nguyên, xao động giữa các lằn ranh, nơi các cánh cửa thực thể và siêu hình mở ra đến những không thời gian khác, ẩn hiện ngay trước mắt. Như những mảnh ghép từ cùng một tác phẩm, các hình khối lặp đi lặp lại một các thụ động theo một thể thống nhất luôn tiến hoá, sinh trưởng và suy tàn cùng với bề mặt nơi nó neo đậu – bất khả kiến, bất khả tri, và không thể nắm bắt hoàn toàn. Tính phù du của mỗi tác phẩm hàm ý về một khả kiến về thời gian ở chiều sâu và một lịch sử chung vượt lên trên những nhãn quan riêng rẽ. Về mặt tâm lý học mà nói, như các trình diễn nghệ thuật, chúng dường như phản chiếu vòng tuần hoàn của các hành vi đời thường. Một minh hoạ về việc trình diễn một hành động vô thức và ám ảnh, cố gắng nắm giữ một bóng hình luôn biến chuyển, vẽ lên những dạng « vô » để hiểu được cái « toàn » nơi chính giữa … (Phần miêu tả của nghệ sĩ)

Cian Duggan
STEELY DANDY
2018
Enamel on steel
200 x 100 x 0.2 cm

STEELY DANDY
2018
Thép tráng men
200 x 100 x 0.2 cm

Nguyễn Phương Linh
Sanctified Clouds
2012-2015
195 UV-digital print on handmade ceramic sheets
18 x 32 x 0.8 cm each

Mây Hóa Thánh
2012-2015
In UV 195 - in điện tử trên gạch gốm sứ làm bằng thủ công
18 x 32 x 0.8 cm mỗi tấm

From afar, smoke has an irresistible charm, like beautiful fireworks. Modern Vietnamese history witnessed almost six decades of continual fighting (1930–1980). Flames burst on bodies, bridges, and towns. Smoke and haze of bombs resemble clouds, but also a deathly power. (RAQS Media Collective on Phương Linh's work at Shanghai Biennale 2016).

Almost 200 small masses of Sanctified Clouds fly over the wall, foam beautifully and shine in blue hue – the blue of peace, Oriental ceramics, and sacred mosaic paintings in Arabic temples. However, looking closely, we realize that these soft white are not clouds, but actually the masses of dust and smoke bursting all around. Phương Linh collected images of bomb explosions, initially in the Vietnam War, and then gradually expanded to other conflicting areas in the Middle East. This expansion seems to be a reasonable progression along the history timeline, yet it is strikingly cruel when it demonstrates the repetition as never-ending acts of armed force in human history. To emphasize further the insensitive violence of bombing, Phương Linh cut off the entire context of the photos, leaving only smoke and dust swirling in midair. When viewers are immersed in seemingly harmless and splendid clouds printed on pottery sheets, one suddenly awakens from the aesthetic illusion and realizes that he or she has fallen into a cloud of burning dust from hundreds thousands of bombs. When the exploded cloud dissolved, another explosion occurred to generate another cloud. They become immortal like saints. (Arlette Quynh Anh Tran)

Nhìn từ xa, khói có sức quyến rũ khó cưỡng, giống như những chùm pháo hoa tuyệt đẹp. Lịch sử Việt Nam hiện đại đã chứng kiến gần sáu thập kỷ chiến đấu liên tục (1930–1980). Ngọn lửa bùng lên trên các cơ thể, cây cầu và thành phố. Khói và bụi từ bom trông giống như mây, nhưng mang một sức mạnh chết người.

Gần 200 khối Mây hoá Thánh hóa nhỏ bay trên tường, trôi nổi đẹp mắt và tỏa sáng với tông màu xanh lam - màu xanh của hòa bình, màu của gốm sứ phương Đông và những bức tranh khảm linh thiêng trong các ngôi đền Ả Rập. Tuy nhiên, nhìn kỹ, chúng ta nhận ra rằng những cụm trắng nhẹ nhàng này không phải là mây, mà thực chất là những khối khói bụi bốc ra xung quanh. Phương Linh đã thu thập những hình ảnh về các vụ nổ bom, ban đầu là trong chiến tranh Việt Nam, sau đó dần dần mở rộng ra các khu vực xung đột khác ở Trung Đông. Sự mở rộng này dường như là một tiến trình hợp lý theo dòng thời gian lịch sử, nhưng nó thực sự tàn nhẫn khi nó thể hiện sự lặp lại như những hành động vũ trang không bao giờ kết thúc trong lịch sử nhân loại. Để nhấn mạnh thêm tính chất bạo lực vô cảm của bom đạn, Phương Linh đã cắt bỏ toàn bộ bối cảnh của các tấm ảnh, chỉ còn lại khói và bụi bay mịt mù giữa không trung. Khi người xem đang đắm chìm trong những đám mây tưởng như vô hại và lộng lẫy in trên những tấm gốm, người ta sẽ chợt bừng tỉnh khỏi ảo giác thẩm mỹ và nhận ra rằng mình đã rơi vào đám mây bụi bốc cháy từ hàng trăm ngàn quả bom. Khi đám mây nổ tan biến, một vụ nổ khác xảy ra để tạo ra một đám mây khác. Họ trở nên bất tử như những vị thánh.

Lê Quốc Thành (b.1975, Vietnam) works ambivalent to the trends and demands of the art market. He is known to stay in his studio day-in day-out, pursuing his artistic vision with exceptional sincerity and dedication. Thành employs painting and assemblage as his primary media, often blending the boundaries between the two, where he incorporates found objects and snippets of text into his paintings. His work possesses a character entirely of its own, drawing not only from traditional art reference points, but also eastern and western mythology and philosophy, the artist's personal history, and the ubiquitous landscape of globalized material culture.

Lê Quốc Thành (SN.1975, Việt Nam) sáng tác phù hợp với xu hướng và nhu cầu của thị trường nghệ thuật. Anh dành rất nhiều thời gian làm việc trong xưởng của mình, theo đuổi tầm nhìn nghệ thuật của bản thân với sự chân thành và tận tâm đặc biệt. Thành sử dụng hội họa và sắp đặt làm phương tiện sáng tác chính. Anh thường pha trộn và kết hợp ranh giới giữa các đối tượng và đoạn văn bản trong các sáng tác của mình. Các tác phẩm của anh sở hữu một đặc điểm hoàn toàn riêng, không chỉ thu hút từ góc nhìn nghệ thuật truyền thống mà còn pha trộn yếu tố thần thoại và triết học kết hợp giữa phương Đông và phương Tây, tiểu sử cá nhân của nghệ sĩ và bối cảnh phổ biến của văn hóa vật chất toàn cầu.

Lê Quốc Thành
Untitled
2017
Ink on paper
97 x 65.5 cm

Vô đề
2017
Mực trên giấy
97 x 65.5 cm

Thảo Nguyên Phan
The Rise
2016
Steel, fabric, chalk, LED light
80 x 55 x 10 cm

Bay Lên
2016
Thép, vải, phấn, và đèn LED
80 x 55 x 10 cm

The work "The Rise" is a part of Poetic Amnesia, a research project and body of works created by Thảo Nguyên Phan. The artist creates a sphere of dreams rooted in historical and contemporary contexts of Vietnam, dreams that wander across language, territory, ideology, banality and fantasy The white dove sculpture in the artwork was a public artifact acquired by the artist from the streets of Saigon during a new year celebration, a time when decorative renditions of flowers, vines and birds are installed all over the city to accentuate the crisscrossing atmosphere of festivity, unity and peace. Urban relics of joyfulness could either obscure or activate our memories of a country's deep scars after long nights of warfare, conquest, dispossession and separation. (Text courtesy of Sàn Art)

Tác phẩm "Bay lên" là một phần trong Quên lãng Nên thơ, một dự án nghiên cứu và bộ tác phẩm cùng tên của nghệ sĩ Thảo Nguyên Phan. Nghệ sĩ tạo nên một miền đất của những giấc mơ với gốc rễ sâu xa từ bối cảnh Việt Nam trong quá khứ và đương đại, nơi chúng đan xen giữa ngôn ngữ, lãnh thổ, tư tưởng, trần tục, và kỳ ảo. Điêu khắc con chim câu trắng trong tác phẩm vốn là một món đồ trang trí công cộng được nghệ sĩ thu lượm lại từ đường phố Sài Gòn vào dịp lễ tết, khi thành phố giăng mắc những đóa hoa, dây đăng ten, và những cánh chim ở mọi nơi để gắn kết người dân trong không khí lễ hội yên bình. Chính những kỷ vật đô thị đầy vui tươi này lại có thể xoá mờ hay khuấy động ký ức, nhắc nhở chúng ta về những vết sẹo chiến tranh in hằn bóng dáng những đêm trường thời đô hộ, mất mát, và ly tán. (Phần miêu tả của Sàn Art)

Hà Ninh Phạm
[mothermap]
2019
Graphite, acrylic and colored pencil on mixed media paper
122 x 117 cm

[bản đồ mẹ]
2019
Chì graphite, sơn acrylic, và chì màu trên giấy tổng hợp
122 x 117 cm

In [mothermap], we are informed (via the accompanying text) that one side of the map is numbered 1 to 8, and the other marked A to H. In actuality this data doesn't appear visually in the work, thus although part of the rule of the game is revealed, we simply have to trust our eyes and ability to connect the dots to figure out our navigation. We are also informed here that individual 'spatial units' may carry other 'spatial units' hidden deep inside. Thus canvasing a map becomes an act of looking with depth, instead of just looking across. (Text by Bill Nguyen)

[mothermap] is a level 0 work. It is the key map of the whole land, which demonstrates the positions of the level 1 structures in the project. The map utilizes an imagined 8x8 grid to give those structures coordinates. [mothermap] is remade every year when the project grows. (Text courtesy of the artist)

Ha Ninh started his project in 2017. This is the third version of [mothermap] made in 2019.

Trong [bản đồ mẹ], chúng ta được biết (thông qua văn bản đi kèm) rằng một bên bản đồ được đánh số từ 1 đến 8, bên còn lại được ghi chú từ A đến H. Tuy nhiên, thực tế nhìn bằng mắt không cho ta thấy những dữ liệu này tác phẩm; vì thế, mặc dù một phần luật lệ đã được hé lộ, ta đơn thuần vẫn phải tin vào nhãn lực của mình để kết nối các điểm toạ độ nhằm định rõ đường đi nước bước. Chúng ta cũng được thông tin đánh tiếng rằng, bên trong các đơn vị 'lãnh thổ' này, ta còn có thể tìm thấy các 'lãnh thổ' tiềm ẩn ở tầng sâu hơn. Vì thế, việc rà quét một tấm bản đồ diễn ra theo chiều sâu tung độ chứ không chứ lướt trên bề ngang hoành độ. (Phần miêu tả của Bill Nguyễn)

[bản đồ mẹ] là một tác phẩm khởi đầu ở mức 0. Nó là hệ quy chiếu cốt lõi của toàn bộ lãnh thổ, phô bày vị trí của các cấu trúc cấp độ 1 trong dự án. Bản đồ sử dụng một hệ toạ độ 8x8 nhằm định vị các cấu trúc này. [bản đồ mẹ] được điều chỉnh theo từng năm và theo đà phát triển của dự án. (Phần miêu tả của nghệ sĩ)

Hà Ninh bắt đầu dự án vào năm 2017. Đây là phiên bản lần ba của [bản đồ mẹ] được thực hiện vào năm 2019.

Tuýp Trần's oeuvre encompasses food, sex and spirituality among various other topics. What connects these seemingly disparate subject matters, according to Tuyp, is the human psyche. The power of Tuyp's work lies in not only the mundane choice of subject matter but the obsessive level of detail. Tuyp's collection is reminiscent of a young man's acid trip into the recesses of the subconscious. From afar, his works resemble a baffling explosion of vivid colours and intertwined designs. Claiming no ready-made meaning each detail a memento from deeply personal experiences and ineffable sensations the artist hopes to simply 'provoke ideas'; from his audience by visually tapping into the collective unconscious. He gives the viewer total freedom to interpret, and prefers us not to pigeonhole him into one contrived genre or another. Tuyp delves into a diverse range of subject matter, including not only food and bodies but also religion, Western-influenced youth culture or totem images. (Text courtesy of MoT+++)

Tuýp Trần
The Hipster
2015
Color marker on elephant hide paper
70 x 50 cm

Chàng Híp-pi
2015
Búi dạ màu trên giấy da voi
70 x 50 cm

Tuýp Trần
The Tribal Status
2014
Color marker on elephant hide paper
69 x 38.5 cm

Tình trạng bộ lạc
2014
Búi dạ màu trên giấy da voi
69 x 38.5 cm

Tuýp Trần
Acid
2015
Color marker on elephant hide paper
70 x 50 cm

A-xít
2015
Búi dạ màu trên giấy da voi
70 x 50 cm

Các tác phẩm của Tuýp Trần xoay quanh thức ăn, cơ thể, tình dục, tâm linh (văn hoá trẻ mang hơi hướng Tây Âu hay những hình ảnh tô-tem), và vô vàn các chủ đề khác. Theo Tuýp, điểm chung kết nối các chủ đề này chính là bản ngã con người. Nội hàm trong các tác phẩm của anh không chỉ đến từ cách anh lựa chọn các chủ đề dường như trần tục nhất, mà còn ở mức độ chăm chút kỹ lưỡng đến từng tiểu tiết. Bộ tác phẩm của Tuýp như phản ánh chuyến phiêu du trong cõi nha phiến của một chàng trai trẻ chìm vào đáy sâu tiềm thức. Nhìn từ xa, tác phẩm của anh tựa như một cuộc giao tranh khó tả giữa màu sắc chói gắt và hoạ tiết lắt léo. Mỗi chi tiết đều do tự tay anh thêu dệt theo trải nghiệm và xúc cảm cá nhân khó nói thành lời; qua đó, nghệ sĩ chỉ đơn thuần muốn 'khuấy động các ý tưởng' trong đầu khán giả, kích thích tâm trí đám đông qua cánh cửa thị giác. Anh để cho người xem có toàn quyền diễn giải, và mong muốn chúng ta sẽ không gói gọn anh vào một loại hình khiên cưỡng nào. (Phần miêu tả của MoT+++)

Doãn Hoàng Lâm
Gray Nude
2008
Oil on canvas
118 x 68 cm

Gray Nude
2008
Dầu trên vải
118 x 68 cm

Doãn Hoàng Lâm
Dragon Dance
2014
Oil on canvas
115 x 147 cm

Múa rồng
2014
Dầu trên vải
115 x 147 cm

Doãn Hoàng Lâm
Procession 6
2014
Acrylic and oil on canvas
115 x 147 cm

Đám rước 6
2014
Acrylic và dầu trên canvas
115 x 147 cm

Nguyễn Văn Cường
Dog meat and TV
1998
Watercolour on Do paper
60 x 80 cm

Thịt chó và TV
1998
Màu nước trên giấy dó
60 x 80 cm

Nguyễn Văn Cường
Vacuum cleaner
1998
Watercolour on Do paper
60 x 80 cm

Chiếc máy hút bụi
1998
Màu nước trên giấy dó
60 x 80 cm

Nguyễn Văn Cường
Party
1998
Watercolour on Do paper
60 x 80 cm

Bữa Tiệc
1998
Màu nước trên giấy dó
60 x 80 cm

Nguyễn Văn Cường
Dress
1998
Watercolour on Do paper
60 x 80 cm

Áo dài
1998
Màu nước trên giấy dó
60 x 80 cm

Artist Biography

Bùi Duy Khánh

Bùi Duy Khánh (b. 1972, Hai Phong, Vietnam) is a self-taught painter whose works can be found in collections such as the Thai Karbi, Chiang Mai Thailand, the Hue Museum of Fine Arts and the Ho Chi Minh Museum of Fine Arts. He has taken part in many exhibitions in Vietnam and overseas. He has mastered the use of watercolours and is renowned by his costal scenes. He is a member of Vietnam Fine Arts Association.

Bùi Duy Khánh (sn. 1972, Hải Phòng, Việt Nam) là một họa sĩ tự học, có tác phẩm nằm trong các bộ sưu tập như Thái Lan Karbi, Chiang Mai Thái Lan, Bảo tàng Mỹ thuật Huế và Bảo tàng Mỹ thuật Hồ Chí Minh. Anh đã tham gia nhiều cuộc triển lãm ở Việt Nam và nước ngoài. Anh ấy đã sử dụng thành thạo màu nước và nổi tiếng với những hình ảnh khung cảnh ven đường bờ biển của mình. Anh là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam.

Cian Duggan

Cian Duggan (b.1990, Ireland) renders the familiar unfamiliar in his painting and drawing practice, which combines organic yet alien shapes with human and figurative elements. The results are abstract forms that appear otherworldly, and hover as if animated with static tension. After working at an artist residency in Ireland, Cian moved first to London and then Ho Chi Minh City, Vietnam in 2015. His works can be found on streets and walls across various cities worldwide and often are often in dialogue with a specific site or location. Cian reverses this process in his studio practice by using found objects or materials, such as metal or wood, as his canvas, responding instead to the nature of the material. In 2018, Cian joined the A. Farm international art residency as a Season 0 artist, and became a member of the MoT+++ collective.

Cian Duggan (sn.1990, Ai-len) biến những điều thân quen thành xa lạ trong thực hành hội hoạ và vẽ tranh của mình, vốn là sự tổng hòa của những hình khối tự nhiên nhưng cũng dị thường bên cạnh các yếu tố con người và tạo hình. Kết quả thu được là những hình dạng trừu tượng như không thuộc thế giới này, lơ lửng tầng không như nằm trên những đám mây tích điện. Sau khi hoàn thành một chương trình lưu trú ở Ireland, Cian chuyển đến London và sau đó là TP. Hồ Chí Minh vào năm 2015. Các tác phẩm của anh hiện diện trên đường phố và những bức tường ở vô số thành phố, tạo đối thoại với một nơi chốn cụ thể. Cian đã đảo ngược quá trình này trong thực hành studio của mình bằng cách sử dụng các đồ vật hay chất liệu sẵn có, như sắt và gỗ, làm tấm toan, qua đó phản hồi tới cốt lõi của chất liệu. Năm 2018, Cian tham gia vào chương trình lưu trú quốc tế A. Farm trong Mùa 0, và sau đó trở thành thành viên của tập thể MoT+++.

Doãn Hoàng Lâm

Doãn Hoàng Lâm (b. 1970, Hanoi, Vietnam) graduated in Cinematography from the Fine Arts Faculty, Hanoi in 1993 and in painting from Vietnam's Find Art University in 1999. His body of work reflects the artist's complex layers of emotions. With a dark palette, aggressive brushstrokes, and distorted forms, Doãn Hoàng Lâm paints processions of earthly flesh writhing about in pain, filled with fears and insecurities. His works have been exhibited in Vietnam, Thailand, Unites States and Taiwan and were also features in the book"Vietnam Eye - Contemporary Vietnamese" published by Global Eye Programme in 2016. He was first introduced to American audience in his private show "Shades of Times" at IMAGallery in May 2015..

Doãn Hoàng Lâm (sn. 1970, Hà Nội, Việt Nam) tốt nghiệp chuyên ngành Điện ảnh tại Khoa Mỹ thuật, Hà Nội năm 1993 và ngành hội họa tại Đại học Nghệ thuật Tìm kiếm Việt Nam năm 1999. Tác phẩm của anh phản ánh những tầng cảm xúc phức tạp của người nghệ sĩ. Với bảng màu u tối, nét vẽ hung hãn và hình dạng méo mó, Doãn Hoàng Lâm vẽ những đám rước xác thịt trần thế đang quằn quại trong đau đớn, chứa đầy nỗi sợ hãi và bất an. Các tác phẩm của anh đã được triển lãm tại Việt Nam, Thái Lan, Hoa Kỳ và Đài Loan và cũng được giới thiệu trong cuốn sách "Vietnam Eye - đương đại Việt Nam" do Global Eye Program xuất bản năm 2016. Anh lần đầu tiên được giới thiệu với khán giả Mỹ trong chương trình riêng "Shades of Times "tại IMAGallery vào tháng 5 năm 2015.

Đỗ Thị Ninh

Đỗ Thị Ninh (b. 1947) graduated from Hanoi's Vietnam College of Fine Arts in 1966. She refuses the label of "woman artist" and is part of the generation of artists who emerged, aged then 45-55 in the early 1980s and began to rebel against what they perceived as the superficiality, lack of personality and dogmatic formulas of mainstream art. They sought new outlets and directions for Vietnamese painting, and seem to have succeeded in persuading the authorities to accept diversity and individual freedom in artistic creation. She joined Mỹ Thuật [Fine Art] magazine team under editor-in-chief Nguyễn Quân during the brief period in which the magazine shifted its focus from articles about war heroes, the Khóa Kháng Chiến (Resistance class) and Soviet Socialist Realism to publishing critical artistic discourse oriented toward modernist internationalism.

Đỗ Thị Ninh is known for her lacquer and oil paintings depicting Vietnamese landscapes, and little has been written about her experience as a wartime sketch artist. In 1971 she was sent to the central Quảng Bình province to practise sketching the young soldiers training before heading south on the Ho Chi Minh Trail.

Đỗ Thị Ninh sinh năm 1947. Cô tốt nghiệm trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam, Hà Nội vào năm 1966. Mặc dù cô từ chối bị gán cho cái mác "nữ họa sĩ", cô là một trong những thế hệ nghệ sĩ nổi lên thời bấy giờ. Ở độ tuổi 45-55 vào đầu những năm 1980, cô bắt đầu chống lại định nghĩa của sự hời hợt, thiếu cá tính và những công thức giáo điều của nghệ thuật chính thống. Những họa sĩ khác tìm kiếm những hướng đi mới cho hội họa Việt Nam, và dường như đã thành công trong việc thuyết phục chính quyền quyền chấp nhận sự đa dạng và tự do cá nhân trong sáng tạo nghệ thuật. Cô làm việc cho tạp chí Mỹ Thuật, dưới thời tổng biên tập Nguyễn Quân, trong thời gian ngắn, khi tạp chí chuyển trọng tâm từ các bài viết về anh hùng chiến tranh, Giai cấp kháng chiến và Chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa Xô Viết sang hướng phê bình nghệ thuật, hướng tới chủ nghĩa hiện đại.

Đỗ Thị Ninh được biết đến với những bức tranh sơn mài và sơn dầu miêu tả phong cảnh Việt Nam, những rất ít người biết về cô với tư cách là một họa sĩ ký họa thời chiến. Năm 1971, cô được cử vào tỉnh Quảng Bình để tập vẽ phác thảo cho các chiến sĩ trẻ đang trong kì huấn luyện trước khi chuyển công tác vào Nam trên trục đường mòn Hồ Chí Minh.

Hà Ninh Phạm

Hà Ninh Phạm (b.1991, Vietnam) explores the way in which we construct an understanding of a territory from afar using primarily drawing and sculpture as his medium. Hà Ninh studied at the Vietnam University of Fine Arts in Hanoi before graduating with an MFA from the Pennsylvania Academy of the Fine Arts. He received the Silver Medal for Young Talents of Vietnamese Fine Arts Universities in 2015 and the Murray Dessner Travel Award in 2018. Hà Ninh has been in residence at the Skowhegan School of Painting and Sculpture, Yaddo, Wassaic Project, and Marble House Project. His work has been shown in Hanoi, Philadelphia, and New York, and will be included in the New American Paintings issue 141. He featured in a two-person show in August 2019 at the Factory Contemporary Arts Centre in Ho Chi Minh City, Vietnam.

Hà Ninh Phạm (sn.1991, Vietnam) thăm dò cách chúng ta hiểu về một vùng đất từ xa, chủ yếu thông qua các phương tiện chính là tranh vẽ và điêu khắc. Hà Ninh đi học tại Đại học Mỹ thuật Việt Nam - Hà Nội, trước khi tốt nghiệp Thạc sỹ Mỹ thuật ở Học viện Mỹ thuật Pennsylvania. Anh nhận giải Bạc trong cuộc thi Tài năng trẻ ở Đại học Mỹ thuật Việt Nam năm 2015 và giải Murray Dessner Travel năm 2018. Hà Ninh đã lưu trú ở Trường Hội hoạ và Điêu khắc Skowhegan, Yaddo, Wassaic Project, và Marble House Project. Tác phẩm của anh đã được trưng bày ở Hà Nội, Philadelphia, New York, và sắp tới sẽ xuất hiện trong tạp chí New American Paintings số 141. Anh tham gia vào một triển lãm hai người ở Trung tâm Nghệ thuật Đương đại The Factory, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, vào tháng Tám 2019.

Lê Quốc Thành

Lê Quốc Thành (b.1975, Vietnam) works ambivalent to the trends and demands of the art market, he is known to stay in his studio day-in day-out, pursuing his artistic vision with exceptional sincerity and dedication. Thành employs painting and assemblage as his primary media, often blending the boundaries between the two, where he incorporates found objects and snippets of text into his paintings. His work possesses a character entirely of its own, drawing not only from traditional art reference points, but also eastern and western mythology and philosophy, the artist's personal history, and the ubiquitous landscape of globalized material culture. His work can also be found in the Post Vidai collection.

Lê Quốc Thành (sn.1975, Việt Nam) là một nghệ sĩ đầy mâu thuẫn giữa một bên là xu thế và đòi hỏi của thị trường nghệ thuật, còn bên kia là mong muốn giấu mình trong hoạ thất hết ngày này qua tháng nọ, toàn tâm toàn ý theo đuổi lý tưởng nghệ thuật chân chính. Thành sử dụng tranh vẽ và các khối nối ghép làm phương tiện chính, và thường hay xoá nhoà ranh giới giữa hai phạm trù này bằng cách lồng ghép các đồ vật có sẵn và chữ viết vào trong tranh vẽ. Tác phẩm của anh có một cá tính hoàn toàn riêng biệt, không chỉ lấy cảm hứng từ nghệ thuật truyền thống, mà còn cả huyền thoại và triết học Đông Tây, câu chuyện cá nhân, và văn hoá vật chất trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. Tác phẩm của anh cũng nằm trong bộ sưu tập Post Vidai.

Lê Quý Tông

Lê Quý Tông (b.1977, Vietnam) is a painter who works with themes of collective memory and trauma. His more recent works involve sourcing images from mass media, which are then manipulated and abstracted with the application of paint to create multi-layered, intriguing works. Tông graduated from the Hanoi Fine Art University in 2000, and originally became well known for his allegorical paintings of Hanoi's famous industrial landmarks. His move towards themes of protest, struggle, liberation and freedom—both in Vietnam and globally—illustrate his view of the perpetual cycle of conflict and revolution as the undercurrent of our interwoven world history. Tông has exhibited widely in Vietnam with a number of solo shows in both Ho Chi Minh City and Hanoi, as well as elsewhere in Asia and Europe.

Lê Quý Tông (sn.1977, Việt Nam) là một hoạ sĩ vẽ về đề tài ký ức và tập thể và sang chấn tâm lý. Các tác phẩm gần đây của anh biến tấu và trừu tượng hoá những hình ảnh trên truyền thông đại chúng, sử dụng sơn dầu để tạo nên những bức tranh đa tầng và thú vị. Tông tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật Hà Nội vào năm 2000. Ban đầu, anh được biết đến chủ yếu qua những bức hoạ phúng dụ về các điểm mốc công nghiệp nổi tiếng ở Hà Nội. Cuộc chuyển dịch sau này qua các chủ đề phản kháng, đấu tranh, giải phóng, và tự do - ở Việt Nam và quốc tế - thể hiện quan điểm của anh về vòng luân chuyển giữa xung đột và cách mạng như nền tảng cho một lịch sử thế giới đan xen. Tông đã triển lãm ở nhiều nơi ở Việt Nam, với triển lãm cá nhân ở cả TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội, cũng như châu Á và châu Âu.

Nguyễn Phương Linh

Nguyễn Phương Linh (b. 1985, Hanoi, Vietnam) is a Hanoi-based conceptual artist with multidisciplinary practice spaning installation, sculpture and video. Phương Linh's works are sensual, poetic, fragmented, humble and exalted. She travels and collects artefacts; she transforms the materials, creates new forms in order to offer an alternative interpretation on ambiguous and fragmented histories, memories. Phương Linh was born and raised at Nha San studio, the first alternative artist-run space for experimental art in Vietnam that was co-founded by her father and based in their home. She has been absorbed in an artistic environment by living among and working with many of the respected contemporary artists of the Vietnamese art scene. She has demonstrated a deep understanding and involvement in the local art community both as an artist and an art organizer.

Phương Linh has participated in various exhibitions and art projects in Vietnam, Japan, Korea, India, China, Germany, England, France and Italy. She found and organized IN:ACT, the annual international performance art festival in Hanoi. In 2012, she organized Skylines With Flying People, one of the most ambitious contemporary art events in Vietnam in the last decade with local and international artists and curators from Vietnam, Japan, Germany, US, Serbia, Shanghai and Korea at Japan Foundation, Nha San Studio, Goethe Institute, Manzi Art Space and many public sites in Hanoi. In 2013, she co-founded Nha San Collective.

Nguyễn Phương Linh (sn. 1985, Hà Nội, Việt Nam) là một nghệ sĩ ý niệm gốc Hà Nội với lĩnh vực hoạt động đa ngành gồm sắp đặt, điêu khắc và video. Tác phẩm của Phương Linh gợi cảm, thơ mộng, rời rạc, khiêm tốn và hoa lệ. Cô đi du lịch và sưu tầm đồ tạo tác; cô ấy biến đổi các chất liệu, tạo ra các hình thức mới để đưa ra một cách giải thích thay thế về lịch sử, ký ức mơ hồ và bị phân mảnh. Phương Linh sinh ra và lớn lên tại Nhà Sàn studio, không gian nghệ thuật thể nghiệm thay thế đầu tiên do nghệ sĩ điều hành tại Việt Nam do cha cô đồng sáng lập và có trụ sở tại nhà của họ. Cô đã được hòa mình vào môi trường nghệ thuật khi sống và làm việc với nhiều nghệ sĩ đương đại của nền nghệ thuật Việt Nam. Cô đã thể hiện sự hiểu biết sâu sắc và tham gia vào cộng đồng nghệ thuật địa phương với tư cách là một nghệ sĩ và một nhà tổ chức nghệ thuật.

Phương Linh đã tham gia nhiều triển lãm và dự án nghệ thuật tại Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc, Đức, Anh, Pháp và Ý. Cô đã sáng lập và tổ chức IN: ACT, lễ hội nghệ thuật trình diễn quốc tế thường niên tại Hà Nội. Năm 2012, cô tổ chức Skylines With Flying People, một trong những sự kiện nghệ thuật đương đại tham vọng nhất tại Việt Nam trong thập kỷ qua với sự tham gia của các nghệ sĩ và giám tuyển trong nước và quốc tế đến từ Việt Nam, Nhật Bản, Đức, Mỹ, Serbia, Thượng Hải và Hàn Quốc tại Japan Foundation, Nha San Studio, Viện Goethe, Manzi Art Space và nhiều địa điểm công cộng tại Hà Nội. Năm 2013, cô đồng sáng lập Nhà Sàn Collective.

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Văn Cường (b. 1972, Vietnam) grew up in just north of Hanoi, Vietnam, in the period of rapid transformation that has followed doi moi (political and economic reforms that started in 1986). As a result, Cường's work reflects the social changes of the era as observations, with a commentary on human behaviour. Cường studied at the Hanoi Fine Art University, working with a range of classic Vietnamese art materials such as lacquer, silk and locally hand-made do paper, before graduating in 1996. His work is notably included in the Witness Collection.

Nguyễn Văn Cường (sn. 1972, Việt Nam) lớn lên ở phía Bắc hà Nội, Việt Nam, trong gia đoạn đất nước biến chuyển mạnh mẽ sau thời kỳ Đổi Mới (bắt đầu năm 1986). Do đó, tác phẩm của Cường phản ảnh những quan sát về thăng trầm của xã hội cũng như hành vi con người trong giai đoạn này. Cường theo học Đại học Mỹ thuật Hà Nội, nơi anh thử nghiệm với một cơ số các chất liệu nghệ thuật truyền thống như sơn mài, lụa, và giấy dó, trước khi tốt nghiệp năm 1996. Tác phẩm của anh đặc biệt đã xuất hiện trong Bộ sưu tập Witness.

Phạm Thanh Tâm

Phạm Thanh Tâm (b. Vietnam, 1932-2019) was the eldest son of a traditional revolutionary family. His life as an artist began studying how to sketch and paint revolutionary posters in a propaganda division of Military Zone III. In 1950 Tâm joined the Việt Minh resistance army and was assigned to work as a reporter for the Quyết Thắng (Be Determined to Win) newspaper. He went on to join the Điện Biên Phủ campaign as a journalist and artist. His role was to record the daily life and hardships of soldiers and civilian volunteers on the front lines. Tâm began studying at the Vietnam Fine Art College in 1963, before graduating in 1967 with a speciality in oil painting. He returned to the front lines in the south before ending the war with North Vietnamese army units in Saigon in 1975. Following the war, Tâm collaborated with the official Quân Đội Nhân Dân (People's Army) newspaper to stage touring exhibitions of wartime art works. He retired and lived in Ho Chi Minh City, Vietnam until his death in 2019.

Phạm Thanh Tâm (sn. Việt Nam, 1932-2019) là con trưởng trong một gia đình truyền thống cách mạng. Cuộc đời làm họa sĩ của ông bắt đầu học cách ký họa và vẽ tranh cổ động cách mạng trong một đội tuyên truyền của Quân khu III. Năm 1950, ông tham gia Việt Minh kháng chiến và được giao làm phóng viên báo Quyết Thắng. Ông tiếp tục tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ với tư cách là một nhà báo và một nghệ sĩ. Vai trò của ông là ghi lại cuộc sống hàng ngày và những khó khăn gian khổ của những người lính và dân tình nguyện nơi tiền tuyến. Ông bắt đầu theo học tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam năm 1963, trước khi tốt nghiệp năm 1967 với chuyên ngành sơn dầu. Ông trở lại tiền tuyến ở miền Nam trước khi kết thúc cuộc chiến với các đơn vị bộ đội Bắc Việt Nam tại Sài Gòn năm 1975. Sau chiến tranh, ông cộng tác với tờ báo Quân Đội Nhân Dân để tổ chức các chuyến lưu diễn triển lãm các tác phẩm nghệ thuật thời chiến. Ông nghỉ hưu và sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam cho đến khi qua đời vào năm 2019.

Thảo Nguyên Phan

Thảo Nguyên Phan (b.1987, Vietnam) explores ambiguous issues in social convention, history and tradition through her practice that includes observations through literature, philosophy and daily life.Thảo graduated with honours from the Lasalle College of the Arts, Singapore in 2009, before receiving her MFA in Painting and Drawing from the School of the Art Institute of Chicago (SAIC) in 2013. She is a co-founder of the collective Art Labor, with artist Trương Công Tùng and curator Arlette Quỳnh-Anh Trần. Thảo is a 2016-2017 Rolex Protégée and has exhibited widely in Southeast Asia and, more recently, internationally in Europe.

Thảo Nguyên Phan (sn.1987, Việt Nam) khám phá những vấn đề khi tỏ khi mờ trong các tục lệ xã hội, truyền thống, và lịch sử thông qua thực hành dựa trên nền tảng quan sát từ văn chương, triết học, cũng như đời sống. Thảo Nguyên tốt nghiệp loại ưu từ Đại học Mỹ thuật Lasalle, Singapore năm 2009, trước khi nhận bằng Thạc sĩ Hội hoạ và Tranh vẽ tại Trường Nghệ thuật của Học viện Chicago (SAIC) năm 2013. Cô đồng sáng lập nhóm Art Labor cùng nghệ sĩ Trương Công Tùng và giám tuyển Arlette Quỳnh-Anh Trần. Thảo Nguyễn là Hạt giống triển vọng năm 2016-2017 của Quỹ Rolex và đã triển lãm tại nhiều nơi trên Đông Nam Á và gần đây là châu Âu.

Trương Hiếu

Trương Hiếu (b. 1939, Vietnam) began studying painting at 15 years old with the support of his father. In 1955, he began attending the Vietnam Fine Art College, but left prior to graduation in 1958. In 1965, Hiếu volunteered to join the People's Army of Vietnam, and was immediately sent south to Saigon down the Ho Chi Minh trail. His main role was in building roads and bridges for combat units that followed behind. From 1968 he was based in Saigon, to the west of the city from where communist troops ran their network of underground tunnels. He created much of his artworks during this time, even sketching overhead helicopters from his position hiding in the grass. Hiếu was already in Saigon in April 1975 when northern Vietnamese troops overran the city. His sketches during this time capture the last days of the war. After the war, in 1977, he returned to school, this time studying at the Hanoi Fine Art University and graduating in 1982.

Trương Hiếu (sn. 1939, Việt Nam) bắt đầu học hội họa năm 15 tuổi với sự hỗ trợ của cha mình. Năm 1955, ông bắt đầu theo học trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam và bỏ dở trước khi tốt nghiệp năm 1958. Năm 1965, ông tình nguyện gia nhập Quân đội Nhân dân Việt Nam, và ngay lập tức được đưa vào Sài Gòn theo đường mòn Hồ Chí Minh. Vai trò chính của ông là xây dựng cầu đường cho các đơn vị chiến đấu đi sau. Từ năm 1968, ông đóng tại Sài Gòn, ở phía tây thành phố, nơi quân cộng sản điều hành mạng lưới đường hầm dưới lòng đất của họ. Ông đã tạo ra nhiều tác phẩm nghệ thuật của mình trong thời gian này, thậm chí còn phác thảo những chiếc máy bay trực thăng trên không từ vị trí của ông khi đang ẩn mình trong cỏ. Ông đã ở Sài Gòn vào tháng 4 năm 1975 khi quân đội miền Bắc Việt Nam tràn qua thành phố. Bản phác thảo của ông trong thời gian này ghi lại những ngày cuối cùng của cuộc chiến. Sau chiến tranh, năm 1977, ông trở lại trường, lần này ông theo học trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội và tốt nghiệp năm 1982.

Tuýp Trần

Tuyp Trần (b.1988, Vietnam) is a self-trained artist, whose intricate pen and ink drawings provoke a colourful journey into the human psyche. He uses symbolic motifs to confront the contradictions and desires of the mind, repackaging them in inviting and allegorical imagery. Tuyp's work often raises questions through the visual exploration of sensuous, religious, political and scientific narratives. Appearing both spontaneous and hyper-controlled, it has a lyrical aesthetic, where his painstaking process creates cryptic patterns and protruding shapes that imbues his works with agitation and movement. Tuyp is the founder of fashion label PSYCHE and has twice held solo shows at MoT+++, in 2016 and 2017.

Tuyp Trần (sn.1988, Việt Nam) là một nghệ sĩ tự đào tạo, với những tác phẩm vẽ bằng bút và mực tinh tế, gợi lên một hành trình đầy màu sắc vào tâm lý con người. Anh sử dụng các mô típ tượng trưng để đối đầu với những mâu thuẫn và mong muốn của tâm trí, tái thể hiện chúng thông qua hình ảnh mời gọi và phúng dụ. Các tác phẩm của Tuyp thường đặt ra câu hỏi thông qua việc khám phá trực quan các tự sự gợi cảm, chứa đựng tính tôn giáo, chính trị, và khoa học. Vừa tự phát vừa siêu kiểm soát, chúng mang tính thẩm mỹ trữ tình, nơi anh miệt mài tạo ra các đường nét bí hiểm và hình dạng nhấp nhô khiến các tác phẩm của anh ta đầy ắp những rung động phập phồng. Tuyp là người sáng lập nhãn hiệu thời trang PSYCHE và đã hai lần tổ chức các buổi triển lãm cá nhân tại MoT +++, vào năm 2016 và 2017.

List of works
Danh sách tác phẩm

Bùi Duy Khánh

Tan Son Nhat Airport
Watercolour
35 x 53 cm

Cian Duggan

BASED DOG
2018
Enamel on steel
200 x 100 x 0.2 cm

STEELY DANDY
2018
Enamel on steel
200 x 100 x 0.2 cm

Doãn Hoàng Lâm

Dragon Dance
2014
Oil on canvas
115 x 147 cm

Procession 6
2014
Acrylic and oil on canvas
115 x 147 cm

Gray Nude
2008
Oil on canvas
118 x 68 cm

Đỗ Thị Ninh

War sketch 16b
1971
Drawing
27.5 x 39 cm

War sketch 17b
1971
Drawing
32 x 42 cm

War sketch 18a
1971
Drawing
27 x 38 cm

War sketch 26a
1971
Drawing
23 x 31 cm

War sketch 15a
1971
Drawing
25 x 37 cm

War sketch 9
1971
Drawing
21 x 31.5 cm

War sketch 11
1971
Drawing
27 x 39 cm

War sketch 1
1971
Drawing
33 x 43 cm

War sketch 20b
1971
Drawing
26 x 35 cm

War sketch 2
1971
Drawing
29 x 41 cm

Untitled
2003
Lacquer
137 x 165 cm

Hà Ninh Phạm

[mothermap]
2019
Graphite, acrylic and colored pencil on mixed media paper
122 x 117 cm

Lê Quốc Thành

Untitled
2017
Ink on paper
97 x 65.5 cm

Lê Quý Tông

Memory space no.06
2013
Oil on canvas
50 x 70 cm

Long Bien bridge
2013
Oil on canvas
70 x 100 cm

Nguyễn Phương Linh

Sanctified Clouds
2012-2015
195 UV-digital print on hand-made ceramic sheets

Nguyễn Văn Cường

DOG MEAT AND TV
1998
Watercolour on Do paper
60 x 80 cm

VACUUM CLEANER
1998
Watercolour on Do paper
60 x 80 cm

PARTY
1998
Watercolour on Do paper
60 x 80 cm

DRESS
1998
Watercolour on Do paper
60 x 80 cm

Phạm Thanh Tâm

War Sketch 52
1960
18 x 26.5 cm

War Sketch 61
25.5 x 28 cm

War Sketch 25
1958
17 x 28.5 cm

War Sketch 26
18 x 25 cm

War Sketch 27
1975
12 x 18 cm

War Sketch 28
1975
18 x 12 cm

War Sketch 93
20.5 x 15 cm

War Sketch 51
13.5 x 20.5 cm

War Sketch 63
20 x 55 cm

War Sketch 97
1975
10 x 15.5 cm

War Sketch 45
1964
12 x 18 cm

War Sketch 54
12.5 x 8.5 cm

War Sketch 66
18 x 12 cm

Thảo Nguyên Phan

The Rise
2016
Steel, fabric, chalk, LED light
80 x 55 x 10 cm

Trương Hiếu

War Sketch 1
Undated
Ink on paper
73.5 x 50.5 cm

War Sketch 12
1972
Ink on paper
19 x 11.5 cm

War sketch 9
1974
Ink on paper
18.5 x 12 cm

War sketch 14
1972
Ink on paper
20 x 14 cm

War sketch 32
1968
Ink on paper
21 x 15 cm

War sketch 24
1969
Ink on paper
15.5 x 20 cm

War sketch 23
1969
Ink on paper
17.5 x 23.5 cm

War sketch 20
1970
Ink on paper
18 x 24 cm

War sketch 37
1966
Ink on paper
20 x 14 cm

War sketch 19
1970
Ink on paper
12.5 x 22.5 cm

War sketch 2
Undated
Ink on paper
13.5 x 21 cm

War sketch 39
1966
Ink on paper
14 x 19 cm

Trương Hiếu

War sketch 26
1969
Pencil on paper
12 x 19 cm

War sketch 31
1969
Ink on paper
10 x 13 cm

War sketch 17
1970
Ink on paper
9 x 12.5 cm

Untitled
1956
Gouache on paper
32 x 38 cm

Untitled
Undated
Gouache
29 x 41 cm

Untitled
Undated
Gouache
32 x 49 cm

Untitled
1957
Gouache on paper
40 x 53 cm

Cam Pha town
1962
Gouache
35 x 50 cm

Tuýp Trần

The Hipster
2015
Color marker on elephant hide paper
70 x 50 cm

The Tribal Status
2014
Color marker on elephant hide paper
69 x 38.5 cm

Acid
2015
Color marker on elephant hide paper
70 x 50 cm

ACKNOWLEDGEMENT

Renaissance International School & EMASI International School
Teachers
Atlanta Cecilia Frith
Cathelyn Gentuya
Cesar Yael Velez Velez
Joshua James
Limbert Palabrica Goloran
Sheryl Susan Freeman
and students

MOT Team
Alessandra Dias
Nguyen Tra My
Tran Thanh Ha

Post Vidai

Art Space Manager
Nguyen Thi Tuong Vy

Exhibition Design by
Passapak Klomsakul

Installer
Luke Schneider

Catalog Design by
Benyapa Wongwanichaya

Curator would like to thank Dihn Q Le, Arlette Quỳnh-Anh Trần
and Zoe Butt

TRI ÂN

Trường quốc tế Renaissance Sài Gòn & Trường song ngữ quốc tế EMASI
Giáo viên
Atlanta Cecilia Frith
Cathelyn Gentuya
Cesar Yael Velez Velez
Joshua James
Limbert Palabrica Goloran
Sheryl Susan Freeman
và học sinh

MOT+++
Alessandra Dias
Nguyen Tra My
Tran Thanh Ha

Post Vidai

Art Space Manager
Nguyen Thi Tuong Vy

Trưng Bày Thiết Kế bởi
Passapak Klomsakul

Lắp Đặt bởi
Luke Schneider

Thiết Kế Catalog bởi
Benyapa Wongwanichaya

Giám tuyển trân trọng cảm ơn Dinh Q. Le, Arlette Quỳnh-Anh Trần
và Zoe Butt

CHAPTER 2

PEOPLE, VICTORY, LIFE AFTER THE WAR

the Nguyen Art Foundation

EMASI school of the avant-garde

Renaissance INTERNATIONAL SCHOOL SAIGON Inspire Achieve

THE JIM THOMPSON ART CENTER